TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 22-5-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc nghị
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Nguyên Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33 /2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1995, nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H (đã chết) và bà Lưu Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/01/2019, đến ngày 25/01/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình "có mặt".

Những người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt),

Trú tại: khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt),

Trú tại: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 22/01/2019, tại đoạn đường thuộc địa phận khu Mẽ, thị trấn H, huyện H tổ công tác Công an thị trấn H, huyện H phát hiện bắt quả tang Trần Ngọc H có hành vi cất giấu tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc 01 gói giấy tráng kim màu trắng. Tổ công tác Công an huyện H tiến hành kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục, H khai nhận đó là ma túy (Hêrôin), mua của một người người phụ nữ tên là O ở thị trấn H, huyện H, với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng vì bản thân nghiện ma túy. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ, quản lý 02 ống novocain chưa qua sử dụng, 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samssung loại cảm ứng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 99F7-0263. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, thu giữ 01 chứng minh nhân dân số 152062224 mang tên Trần Ngọc H.

Tại Bản kết luận giám định số 23/KLGĐ - PC09 ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Trần Ngọc H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1362 gam. Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ."

Bản cáo trạng số 35/2019/CT- VKSHH ngày 16-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc H như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 23/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 ống novocain chưa qua sử

dụng, 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng; trả lại bị cáo H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 152062224 mang tên Trần Ngọc H; bị cáo Trần Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 99F7 - 0263, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên nên đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc H nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 31 đến số 34); Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở (Bút lục 29,30); Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (Bút lục số 35); Bản kết luận giám định số 23/KLGĐ - PC09 ngày 23/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 38); Lời khai của những người làm chứng anh Hoàng Văn D và ông Đỗ Văn T (Bút lục từ số 65 đến số 72). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 22/01/2019, tại đoạn đường thuộc địa phận khu Mễ, thị trấn H, huyện H, Trần Ngọc H, sinh ngày 22/02/1995, trú tại: thôn P, xã T, huyện H, có hành vi tàng trữ 0,1362 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

<u>Điều 249:</u> Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà N□ớc về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa ph□ơng và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp giật tài sản ….

[4] Xét thân nhân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo đ□ợc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 BLHS. Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo cách ly khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Trần Ngọc H khai 01 gói ma túy do bị cáo mua của chị O (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) chỉ biết ở thị trấn H, huyện H với giá 200.000 đồng để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh tại thị trấn H có chị Điêu Thị O, sinh năm 1983, trú tại khu Thị An, thị trấn H, huyện H. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh chị O vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết chị O đi đâu, làm gì nên chưa lấy được lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định người phụ nữ tên O đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,1274 gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm bẩy mươi tư gam)* ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 23/KLGĐ – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành và 02 ống novocain chưa qua sử dụng, 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 152062224 mang tên Trần Ngọc H là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo;

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 99F7 - 0263, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên nên đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Trần Ngọc H **01(một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1274 gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm bẩy mươi tư gam)* ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 23/KLGĐ – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 02 ống novocain chưa qua sử dụng, 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng

3.2 Trả lại bị cáo H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 152062224 mang tên Trần Ngọc H (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Hà, ngày 22 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 ngày 22 tháng 5 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Tống Xuân Tú.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1995, nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Trần Ngọc H **01(một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1274 gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm bẩy mươi tư gam)* ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 23/KLGĐ – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 02 ống novocain chưa qua sử dụng, 02 chiếc xilanh chưa qua sử dụng

3.2 Trả lại bị cáo H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 152062224 mang tên Trần Ngọc H (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Hào phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Hào có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22-5-2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**